

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Quản trị kinh doanh Mã số: 7340101

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: KTNCKH.250	1.2 Tên học phần: Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp
1.3 Ký hiệu học phần: KTNCKH	1.4 Tên tiếng Anh: Research methods for business and Entrepreneurship
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	45 tiết
- Lý thuyết:	20 tiết.
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	90 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Nguyễn Văn Chung
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Theo phân công của Bộ môn quản trị kinh doanh – Du lịch
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Đã học xong học phần quản trị học
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

Học phần cung cấp các kiến thức về các phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên sâu cho lĩnh vực kinh doanh. Cung cấp thông tin về quy trình nghiên cứu khoa học và phương pháp phân tích dữ liệu. Học phần giới thiệu về các loại hình doanh nghiệp khởi nghiệp và một số bài học sáng tạo từ một số doanh nghiệp thành công trên thế giới. Cung cấp các nội dung về khởi nghiệp tinh gọn và các bước khởi nghiệp nhằm giúp sinh viên có khả năng tự khởi nghiệp sau khi ra trường. .

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Có khả năng xác định được khối kiến thức về quản trị chiến lược trong doanh nghiệp.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Có khả năng xây dựng và phê duyệt kế hoạch, chiến lược, quyết định kinh doanh cho doanh nghiệp
- Có khả năng làm việc nhóm, cặp, thảo luận khi giải quyết các bài tập luyện đọc hiểu theo yêu cầu của giảng viên.

2.2.3. Về thái độ

- Tham dự giờ giảng đầy đủ, nghe giảng, tự học, tự nghiên cứu tài liệu bắt buộc và tham khảo để vận dụng kiến thức nhằm làm bài tập và thảo luận theo nhóm có hiệu quả.
- Có ý thức tự học để đạt được hiệu quả đọc hiểu cao.

3. Chuẩn đầu ra của HP

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CDR HP	Nội dung CDR HP (CLO)
CLO1	Phân biệt các loại nghiên cứu khoa học trong kinh doanh
CLO2	Thiết kế được phương pháp nghiên cứu
CLO3	Phân tích được dữ liệu nghiên cứu
CLO4	Lựa chọn được các loại hình đổi mới
CLO5	Vận dụng lý thuyết về đổi mới sáng tạo để phát triển mô hình kinh doanh mới

4. Mối liên hệ giữa CDR HP (CLO) với CDR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

Bảng 4.1. Mối liên hệ của CDR HP (CLO) đến CDR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I	R		M				M	I	R		
CLO 2		R		M			M	M			R	
CLO 3	I	R		M				M				
CLO 4		R		M			M	M				
CLO 5		R		M		M		M,A				
Tổng hợp học phần	I	R		M		M	M	M,A	I	R	R	

5. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 3.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	10%			X		Rubric 1
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A1.1. Tuần 4: Thiết kế nghiên cứu	30%		CLO 1	Rubric 3
		A1.2. Tuần 8: Ứng dụng các phần mềm trong phân tích dữ liệu	30%		CLO 3	

	2.3. Thiết kế nghiên cứu			CLO3	và projector để hướng dẫn	chương 2	
5	Chương 3. Phương pháp thu thập dữ liệu 3.1. Nguồn dữ liệu 3.2. Cấu trúc phỏng vấn	2/1	3.1. Tìm được các nguồn dữ liệu trong nghiên cứu 3.2. Trình bày được cấu trúc phỏng vấn	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 3	
6	Chương 3. Phương pháp thu thập dữ liệu 3.3. Câu hỏi phỏng vấn	2/1	3.3. Trình bày được cấu trúc câu hỏi phỏng vấn	CLO3 CLO4	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 3	
7	Chương 4. Phân tích dữ liệu 4.1. Phân tích dữ liệu	2/1	4.1. Phân tích được dữ liệu đầu vào	CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 4	
8	Chương 4. Phân tích dữ liệu 4.2. Ứng dụng các phần mềm trong phân tích dữ liệu	2/1	4.2. Sử dụng được các phần mềm như stata R trong phân tích dữ liệu	CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 4	A 1.2.
9	Chương 5. Giới thiệu về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp 5.1. Khái niệm về khởi nghiệp 5.2. Giới thiệu về các loại hình doanh nghiệp khởi nghiệp	2/1	5.1. Trình bày được khái niệm về khởi nghiệp 5.2. Trình bày được các loại hình doanh nghiệp khởi nghiệp	CLO3 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 5	
10	Chương 5. Giới thiệu về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp 5.3. Tư duy sáng tạo 5.4. Các loại hình đổi	2/1	5.3. Trình bày và giải thích được các loại hình đổi mới	CLO3 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 5	

	mới				projector để hướng dẫn		
11	Chương 5. Giới thiệu về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp 5.5. Bài học sáng tạo từ một số doanh nghiệp thành công trên thế giới 5.6. Bài tập	2/1	5.4. Trình bày và giải thích được được một số bài học sáng tạo từ một số doanh nghiệp thành công trên thế giới	CLO3 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 5	
12	Chương 6. Khởi nghiệp tinh gọn và các bước khởi nghiệp 6.1. Tầm quan trọng của khởi nghiệp tinh gọn 6.2. Phát triển mô hình kinh doanh	2/1	6.1. Phân tích được tầm quan trọng của khởi nghiệp tinh gọn 6.2. Thiết kế được mô hình kinh doanh mới	CLO3 CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 6	A 1.3.
13	Chương 6. Khởi nghiệp tinh gọn và các bước khởi nghiệp 6.3. Lộ trình khởi nghiệp 6.4. Phương pháp xây dựng mục tiêu và phát triển ý tưởng sáng tạo	2/1	6.3. Xây dựng được lộ trình khởi nghiệp 5.4. Trình bày được phương pháp xây dựng mục tiêu và phát triển ý tưởng sáng tạo	CLO3 CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 6	
14	Chương 6. Khởi nghiệp tinh gọn và các bước khởi nghiệp 6.5. Xây dựng đội ngũ và nhân lực sáng tạo 6.6. Phân khúc và chân dung khách hàng	2/1	6.5. Xây dựng được đội ngũ và nhân lực sáng tạo 6.6. Phác họa được chân dung khách hàng	CLO3 CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 6	
15	Chương 6. Khởi nghiệp tinh gọn và các bước khởi nghiệp 6.7. Khám phá khách hàng và kỹ thuật phỏng vấn	2/1	6.7. Trình bày được kỹ thuật phỏng vấn	CLO3 CLO4 CLO5	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần chuẩn bị: Đọc trước nội dung chương 6	
Theo lịch thi	FINAL EXAM						A4

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

7. Học liệu:

Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1				
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Fang Zhao	2006	Entrepreneurship and Innovations in E-Business: An Integrative Perspective	Royal Melbourne Institute of Technology University, Australia
3	Zhang Juan - Alison Wong	2019	Basic IELTS Reading	NXB Tổng hợp
4	Els Van Gyte	2012	Get ready for IELTS	HarperCollins UK
5	Jan Richardson	2016	The Next Step Forward in Guided Reading book + The Guided Reading Teacher's Companion	Scholastic Professional; Pck Spi edition

Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Skimming and scanning	http://oxford.edu.vn/goc-tieng-anh/kinh-nghiem-hoc-tieng-anh/ky-nang-skimming-va-scanning--de-bai-doc-khong-kho-586.html	21/6/2020
2	Paraphrasing	https://paraphrasing-tool.com/	21/6/2020
3	Multiple choice	http://ielts-fighter.com/reading/Unit-1-Ki-nang-lam-bai-Multiple-choice_mt1453085130.html	21/6/2020
4	Active and Passive sentences	https://www.englisch-hilfen.de/en/exercises/active_passive/active_or_passive2.htm	21/6/2020
5	Prefixes and suffixes	https://www.enchantedlearning.com/grammar/prefixsuffix/index.shtml	21/6/2020
6	Compound nouns	https://7esl.com/compound-nouns/	21/6/2020

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 1
2	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 2
3	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 3
4	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 4
5	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 5
6	Giảng đường A	Projector, máy tính cá nhân	1	Chương 6

9. Rubric đánh giá: Rubric 1, Rubric 3

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (>=90 %).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 3: Bài tập (Work Assignment) Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%

bài tập						
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

Quảng Bình, Ngày tháng Năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Tự Lực

TS. Nguyễn Văn Chung

Nguyễn Văn Chung

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp

Mã học phần: KTNCKH.250

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản Trị d kinh doanh Hệ chính quy

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu:

Thời gian nghiệm thu: phút ngày 10 tháng 6 năm 2021

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng Khoa Kinh tế - Du lịch

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. TS. Trần Tự Lực Chủ tịch Hội đồng
2. Th.S. Trương Quang Hùng Thư ký
3. ThS. Phan Nữ Ý Anh Ủy viên – phản biện 1
4. ThS. Hoàng Thị Dung Ủy viên – Phản biện 2
5. ThS. Phạm Thị Bích Thủy Ủy viên

2. Ý kiến của Hội đồng nghiệm thu:

- Phản biện 1: ThS. Phan Nữ Ý Anh đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)

- Phản biện 2: ThS. Hoàng Thị Dung đọc nhận xét (có văn bản kèm theo)

- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Học phần Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp cần có những chỉnh sửa về tính cân đối về thời gian phân bố đối với các nội dung kiến thức.

3. Kết luận của Hội đồng:

Về hình thức:

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.

- Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận.
- Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 3, trang 4)

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản Trị kinh doanh.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, cơ bản, chú ý rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức, kỹ năng thực hành, liên hệ thực tế cho sinh viên. Có khả năng đo lường, và thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.
- Tuy nhiên cần xem xét thời lượng phân bố giữa các chương cho cân đối, thời lượng bài tập với môn này nên tăng lên ở từng chương.

Kết luận: Chương trình cần chỉnh sửa trước khi được nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

Trần Tự Lực

Trương Quang Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

- Phan Nữ Ý Anh

- Hoàng Thị Dung

- Phạm Thị Bích Thủy

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp

Mã học phần: KTNCKH.250

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản Trị kinh doanh Hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác, không có lỗi chính tả.

Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 3, trang 5)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần đã bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành Đại học Quản Trị kinh doanh.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học. Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo
- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.
- Quy định các hình thức kiểm tra đã phù hợp
- Cần xem xét lại phân bố số tiết trong các chương 5, 6.

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 201

NGƯỜI NHẬN XÉT

Phan Nữ Ý Anh

BẢN NHẬN XÉT ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: Nghiên cứu khoa học và Khởi nghiệp

Mã học phần: KTNCKH.250

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên Đại học Quản Trị kinh doanh Hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

Chương trình có hình thức trình bày rõ ràng, dễ hiểu, đúng mẫu quy định. Phân bố thời gian hợp lý với dung lượng kiến thức, cân đối giữa lý thuyết, bài tập, thảo luận. Tuy nhiên còn một số lỗi định dạng cần chỉnh sửa (trang 1, 2, 3)

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo, tuy nhiên điển đạt trong phần kỹ năng cần điều chỉnh lại cho trôi chảy.
- Chương trình chi tiết đã mô tả kiến thức cơ bản, kỹ năng, giáo dục thái độ đáp ứng được yêu cầu đào tạo.
- Các tiêu chuẩn để đánh giá sinh viên đã thể hiện được mục tiêu trong từng tín chỉ và trong toàn bộ học phần, có khả năng phân loại được trình độ của sinh viên.

- Tuy nhiên cần xem xét lại thời lượng phân bổ cho các chương sao cho phù hợp hơn. Một số mục trong phần 12 cần điều chỉnh lại cho phù hợp theo như quy định thống nhất giữa CDR và hình thức đánh giá

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI NHẬN XÉT

Hoàng Thị Duyệt